

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **03/2019/KDTM-ST**

Ngày 19/8/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

- *Đại diện VKS nhân dân quận Sơn Trà :* Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HPT ngày 24 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HPT ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn :* Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền: ông Nguyễn Mạnh S, ông Lê Đăng H, ông Trần R, ông Trần Đình L. Địa chỉ liên hệ: Tầng 4 số 112 P, Tp. Đà Nẵng, theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2018 và văn bản ủy quyền số 3154/2018/UQ-VBP ngày 08 tháng 11 năm 2018; ông H có mặt, ông S, ông R, ông L vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV H; Địa chỉ: Lô 9, kiết 90 N, phường T, quận S, Tp. Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật : Bà Đặng Thị Hồng L– Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Thị Hồng L, sinh năm 1949. Địa chỉ: Lô 9, kiết 90 N, phường T, quận S, Tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đăng H trình bày:*

Trong các năm 2015, 2016 Ngân hàng TMCP Việt Nam T có cho Công ty TNHH MTV H vay số tiền 1.871.650.000đ thông qua các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 291215-2548751-01-SME ngày 31/12/2015, số tiền cho vay: 875.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), thời hạn vay: 36 tháng(từ ngày 31/12/2015 đến 31/12/2018) để đảm bảo khoản vay giữa Ngân hàng và Công ty TNHH MTV H đã ký Trans theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 291215-2548751-01-SME /TC ngày 30/12/2015 với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO số khung LSB1FN078540, số máy 150507026697, biển số 43C-106.62, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017421 do phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015 đứng tên Công ty TNHH MTV H; 01 sơ mi rơ mooc nhãn hiệu Goodtimes số khung 3CZXFAHSD137, biển số: 43R-017.07, chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc số 001332 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015 đứng tên Công ty TNHH MTV Hoàng Huy; HĐ tín dụng số: 280316-2548751-01-SME ngày 30/3/2016 thì Ngân hàng cho Công ty TNHH MTV H vay số tiền : 132.150.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, Hợp đồng tín dụng số: 100516-2548751-01-SME ngày 11/5/2016, số tiền cho vay: 644.000.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng*), thời hạn vay: 35 tháng (từ ngày 12/5/2016 đến 12/4/2019) và để đảm bảo khoản vay giữa Ngân hàng và Công ty TNHH MTV H đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 100516-2548751-01-SME/TC ngày 10/5/2016 với tài sản thế chấp là: 01 xe đầu kéo loại ZZ4257N32, nhãn hiệu CNHTC số khung LSB8FN076851, số máy 150417034697, biển số 43C-119.73, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021879 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2016 đứng tên Công ty TNHH MTV H; Hợp đồng tín dụng số: 150616-

2548751-01-SME ngày 17/6/2016; số tiền cho vay: 220.500.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*), thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 17/6/2016 đến 17/6/2020) và để đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 150616-2548751-01-SME ngày 17/6/2016 Ngân hàng và Công ty TNHH MTV H đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 150616-2548751-01-SME/TC ngày 15/6/2016, tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 xe sơ mi rơ mooc, số khung 3CZ1FAHSD592, biển số 43R-017.53. Chứng nhận đăng ký xe sơ mi rơ mooc số 001665 do phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2016 đứng tên Công ty TNHH MTV H. Toàn bộ lãi suất quá hạn của các hợp đồng bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt chậm trả lãi được tính bằng công thức: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn. Ngoài ra giữa Ngân hàng VP Bank và bà Đặng Thị Hồng L có ký hợp đồng bảo lãnh số: 150616-2548751-01-SME/HĐBL ngày 17/6/2016 theo đó bên bảo lãnh đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của bên được bảo lãnh đối với ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số: 150616-2548751-01-SME /HĐBL ngày 17/6/2016 và các văn bản, hợp đồng tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan khác liên quan (gọi chung là “văn kiện tín dụng”).

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH MTV H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo quy định tại các hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký kết, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi, tiền ưu đãi lãi suất và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 12/10/2018 là: 530.494.245 đồng (trong đó nợ gốc: 498.649.932 đồng; nợ lãi: 20.944.647 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.107.539 đồng; tiền ưu đãi lãi suất: 9.792.127 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của nguyên đơn ông Hùng xin thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2019 là : 486.978.941 đồng (trong đó, nợ gốc: 453.301.054 đồng, nợ lãi : 19.288.575 đồng, tiền ưu đãi lãi suất : 14.389.312 đồng); yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH MTV H thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank; trường hợp Công ty TNHH MTV H không trả được nợ thì cho phát mại các tài sản bảo đảm của Công ty TNHH MTV H tại VPBank để thu hồi nợ và đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thị Hồng L có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV H theo các hợp đồng bảo lãnh mà bên bảo lãnh đã ký với VPBank.

** Bị đơn Công ty TNHH MTV H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 22/5/2019 có nội dung trình bày:* Bà Đặng Thị Hồng L – Giám đốc Công ty TNHH MTV H xác nhận việc vay nợ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo như Ngân hàng đã khởi kiện và xác nhận hiện nay Công ty còn nợ lại Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi, tiền ưu đãi lãi suất và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 12/10/2018 là : 530.494.245 đồng (trong đó nợ gốc: 498.649.932 đồng; nợ lãi: 20.944.647 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.107.539 đồng; tiền ưu đãi lãi suất: 9.792.127 đồng) nhưng do điều kiện hoạt động của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nên bà Lê xin hện 03 tháng nữa Công ty sẽ trả dứt điểm toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng. Nếu đến hạn mà công ty không trả được nợ thì bà Lê đồng ý phát mãi toàn bộ các tài sản thế chấp (có hồ sơ thế chấp của từng món vay) để Ngân hàng thu hồi nợ. Bà Lê đồng ý trả lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Bà Lê xác nhận các tài sản thế chấp hiện nay Công ty TNHH MTV H đang quản lý như sau: 01 ô tô đầu kéo BKS 43C-106.62 và sơ mi rơ móc BKS43R-017.07 đang lưu giữ ở Cảng Hải Phòng do hết đăng kiểm không lưu hành được; 01 xe đầu kéo BKS 43C-119.73 và 01 sơ mi rơ móc BKS 43R-01753 đang ở bên Lào do hết đăng kiểm không lưu hành được và cam đoan các tài sản thế chấp nêu trên Công ty không cầm cố, chuyển nhượng cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Hồng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 22/5/2019 có nội dung trình bày : Bà Lê có ký Hợp bảo lãnh để Công ty TNHH MTV H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Nếu Công ty TNHH MTV H không trả được nợ thì bà Lê đồng ý dùng tài sản của bà Lê để trả nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TPĐN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với Công ty TNHH MTV H là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi cũng như việc phát mãi tài sản để thu hồi nợ, yêu cầu bà L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV H là phù hợp với quy định của pháp luật tại điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, điều 466, 299, 340, 342 Bộ luật dân sự; nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T, buộc Công ty TNHH MTV H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2019 là : 486.978.941 (trong đó, nợ gốc: 453.301.054 đồng, nợ lãi: 19.288.575 đồng, tiền ưu đãi lãi suất : 14.389.312 đồng) và buộc Công ty TNHH MTV H phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2019 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ; trường hợp Công ty TNHH MTV H không trả được nợ thì cho phát mãi các tài sản bảo đảm của Công ty TNHH MTV H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T để thu hồi nợ; buộc bà Đặng Thị Hồng L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 điều 29; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty TNHH MTV H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Hồng Lâm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Vào các ngày 31/12/2015, 30/3/2016, 11/5/2016, 17/6/2016 Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty TNHH MTV H có ký kết các Hợp đồng tín dụng số 291215-2548751-01-SME, Hợp đồng tín dụng số 280316-2548751-01-SME, Hợp đồng tín dụng số: 100516-2548751-01-SME, Hợp đồng tín dụng số: 150616-2548751-01-SME. Theo đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã cho Công ty TNHH MTV H vay tổng số tiền: 1.871.650.000đ. Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe đầu kéo, sơ mi rơ móc, bổ sung vốn kinh doanh trả góp định kỳ, bổ sung vốn để mở rộng, phát triển kinh doanh; mua sắm tài sản cố định; đầu tư xây dựng và sửa chữa nhà xưởng văn phòng. Thời hạn vay tùy từng hợp đồng quy định 35, 36, 48 tháng. Lãi suất cho vay được các bên thỏa thuận tại các khế ước nhận nợ. Toàn bộ lãi suất quá hạn của các hợp đồng bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt chậm trả lãi được tính bằng công thức: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn. Công ty TNHH MTV H đã thế chấp các tài sản gồm: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO số khung LSB1FN078540, số máy 150507026697, biển số 43C-106.62, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017421 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015 đứng tên Công ty TNHH MTV H; 01 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Goodtimes số khung 3CZXFAHSD137, biển số: 43R-017.07, chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc số 001332 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015 đứng tên Công ty TNHH MTV H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 291215-2548751-01-SME /TC ngày 30/12/2015; 01 xe đầu kéo loại ZZ4257N32, nhãn hiệu CNHTC số khung LSB8FN076851, số máy 150417034697, biển số 43C-119.73, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021879 do Phòng cảnh sát Giao thông Công An thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2016 đứng tên Công ty TNHH

MTV H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 100516-2548751-01-SME /TC ngày 10/5/2016; 01 xe sơ mi rơ mooc, số khung 3CZ1FAHSD592, biển số 43R-017.53, chứng nhận đăng ký xe sơ mi rơ mooc số 001665 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2016 đứng tên Công ty TNHH MTV H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 150616-2548751-01-SME/TC ngày 15/6/2016.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV H nhận tiền theo các khế ước nhận nợ số: 311215-2548751-01-SME ngày 31/12/2015- số tiền: 875.000.000 đồng; khế ước nhận nợ số: 310316- 2548751-01-SME ngày 31/3/2016- số tiền: 82.164.220đ; khế ước nhận nợ số: 040516- 2548751-01-SME ngày 04/5/2016- số tiền: 49.985.780đ; khế ước nhận nợ số: 120516-2548751-01-SME ngày 12/5/2016 - số tiền: 644.000.000 đồng; khế ước nhận nợ số: 170616-2548751-01-SME ngày 17/6/2016- số tiền : 220.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH MTV H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo quy định tại các hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký kết, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở , tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH MTV H không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ vay trước hạn. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2019 là: 486.978.941 đồng (trong đó, nợ gốc: 453.301.054 đồng, nợ lãi: 19.288.575 đồng, tiền ưu đãi lãi suất : 14.389.312 đồng(không yêu cầu tính lãi phạt)); yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH MTV H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T; trường hợp Công ty TNHH MTV H không trả được nợ thì cho phát mại các tài sản bảo đảm của Công ty TNHH MTV H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T để thu hồi nợ và đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thị Hồng Lcó nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV H theo hợp đồng bảo lãnh mà bên bảo lãnh đã ký với VPBank.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Các Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty TNHH MTV H trên cơ sở tự nguyện,

không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phải được các bên tôn trọng thực hiện. Các bên tham gia trong giao dịch này được hưởng các quyền và phải chịu các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết nói trên. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Đặng Thị Hồng L là Giám đốc Công ty TNHH MTV H cũng đã thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, HĐXX xét thấy Công ty TNHH MTV H là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T về yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV H phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2019 là: 486.978.941 đồng (trong đó, nợ gốc: 453.301.054 đồng, nợ lãi: 19.288.575 đồng, tiền ưu đãi lãi suất : 14.389.312 đồng(không yêu cầu tính lãi phạt)) là phù hợp với khoản 1 điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với các tài sản thế chấp để đảm bảo các khoản vay gồm : 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO số khung LSB1FN078540, số máy 150507026697, biển số 43C-106.62, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017421 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015 đứng tên Công ty TNHH MTV H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 291215-2548751-01-SME /TC ngày 30/12/2015; 01 sơ mi rơ mooc nhãn hiệu Goodtimes số khung 3CZXFAHSD137, biển số: 43R-017.07, chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc số 001332 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015 đứng tên Công ty TNHH MTV H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 291215-2548751-01-SME /TC ngày 30/12/2015; 01 xe đầu kéo loại ZZ4257N32, nhãn hiệu CNHTC số khung LSB8FN076851, số máy 150417034697, biển số 43C-119.73, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021879 do Phòng cảnh sát Giao thông Công An thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2016 đứng tên Công ty TNHH MTV H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 100516-2548751-01-SME /TC ngày 10/5/2016; 01 xe sơ mi rơ mooc, số khung 3CZ1FAHSD592, biển số 43R-017.53, chứng nhận đăng ký xe sơ mi rơ mooc số 001665 do Phòng cảnh sát Giao

thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2016 đứng tên Công ty TNHH MTV H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 150616-2548751-01-SME/TC ngày 15/6/2016 Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đem tài sản thế chấp đến Trụ sở TAND quận Sơn Trà để thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ nhưng các đương sự không phối hợp nên Tòa án không thực hiện được việc xem xét tại chỗ đối với các tài sản thế chấp. Do không thực hiện được việc xem xét tại chỗ nên Tòa án đã ban hành công văn số 39A/2019/CV.TA ngày 25/4/2019 và đề nghị Ngân hàng TMCP Việt Nam T thực hiện đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng Ngân hàng không thực hiện việc đăng phát. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, có đăng ký giao dịch bảo đảm để đảm bảo nợ vay là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật nên trong trường hợp Công ty TNHH MTV H không thanh toán được nợ thì các tài sản thế chấp nêu trên cần phải xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

[6]Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Đặng Thị Hồng L có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV H theo hợp đồng bảo lãnh mà bà Lê đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T. HĐXX xét thấy, Hợp đồng bảo lãnh số 150616-2548751-01-SME/HĐBL ngày 17/6/2016 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Đặng Thị Hồng L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ điều 340, 342 BLDS chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà Lê đã có ý kiến khai nại việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ là do doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, đề nghị Ngân hàng xin cho Công ty TNHH MTV H lấy 01 xe dầu kéo và 01 sơ mi rơ mooc ra để bán trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu này không được đại diện Ngân hàng đồng ý, các bên không có thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên HĐXX không thể chấp nhận mà cần phải buộc Công ty TNHH MTV H phải trả toàn bộ số tiền nợ từ các hợp đồng tín dụng là tạm tính đến ngày 19/8/2019 là: 486.978.941 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi một đồng).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp và chi xong.

[7] Các đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 29; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, điều 340, điều 342, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với Công ty TNHH MTV H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc Công ty TNHH MTV H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2019 là : 486.978.941 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi một đồng) - trong đó: nợ gốc: 453.301.054 đồng, nợ lãi: 19.288.575 đồng, tiền ưu đãi lãi suất : 14.389.312 đồng.

Kể từ ngày 20/8/2019 cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ, Công ty TNHH MTV H phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 291215-2548751-01-SME ngày 31/12/2015, Hợp đồng tín dụng số 280316-2548751-01-SME ngày 30/3/2016, Hợp đồng tín dụng số: 100516-2548751-01-SME ngày 11/5/2016, Hợp đồng tín dụng số: 150616-2548751-01-SME ngày 17/6/2016 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH MTV H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO số khung LSB1FN078540, số máy 150507026697, biển số 43C-106.62, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017421 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015; 01 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Goodtimes số khung 3CZXFAHSD137, biển số: 43R-017.07, chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc số 001332 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2015; 01 xe đầu kéo loại ZZ4257N32, nhãn hiệu CNHTC số khung LSB8FN076851, số máy 150417034697, biển số 43C-119.73, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021879 do Phòng cảnh sát Giao thông Công An thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2016; 01 xe sơ mi rơ moóc, số khung 3CZ1FAHSD592, biển số 43R-017.53, chứng nhận đăng ký xe sơ mi rơ moóc số 001665 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2016 đều đứng tên Công ty TNHH MTV H được xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV H không thực hiện xong các nghĩa vụ sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì bà Đặng Thị Hồng L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số 150616-2548751-01-SME/HĐBL ngày 17/6/2016 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH MTV H phải chịu là 23.479.157 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn một trăm năm mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 13.262.356 đồng theo biên lai thu số 0007622 ngày 26/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/8/2019. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Mỹ Dung